**TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẢNG PHÚ**

**-----o0o-----**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**LỚP: 5A**

**Tuần:**  17 (Từ ngày 30/ 12/2024 đến ngày 3/ 1/2025)

 **Môn: Tiếng Việt + Toán + HĐTN + Đạo đức + Khoa học, Ls và**

 **ĐL, Tiếng Việt (CC), Toán ( CC).**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người thực hiện****Nguyễn Thị Hoa** | **Tổ (Khối) trưởng****Nguyễn Thị Hoa** | **Kí duyệt của BGH****Nguyễn Thị Thủy** |

**Năm học: 2024 - 2025**

***(Thực hiện từ ngày 30/12/2024 –3/1/2025)***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Tiết theo PPCT** | **Ghi chú** |
| **HAI****30/12** | **Sáng** | 1 | HĐTN | **SH dưới cờ:** Nghề nghiệp trong cuộc sống | 49 |  |
| 2 | Âm nhạc |  |  |  |
| 3 | T.Anh |  |  |  |
| 4 | T.Anh |  |  |  |
| **Chiều** | 5 | T.Anh |  |  |  |
| 6 | Toán | Bài 32. Ôn tập một số hình phẳng (Tiết 2) | 82 |  |
| 7 | Đạo đức | **Ôn tập tổng hợp cuối học kì I**  | 17 |  |
| **BA****31/12** | **Sáng** | 1 | Toán | Bài 33. Ôn tập diện tích, chu vi một số hình phẳng (Tiết 1) | 83 |  |
| 2 | GDTC |  |  |  |
| 3 | TV | Luyện tập về kết từ | 114 |  |
| 4 | KH | Bài 16: Vòng đời và sự phát triển của động vật (Tiết 1) | 33 |  |
| **Chiều** | 5 | LS và ĐL | Bài 13: Triều Nguyễn (Tiết 2) | 33 |  |
| 6 | T. anh |  |  |  |
| 7 | TV  | Viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình | 115 |  |
| **TƯ****1/1** | **Sáng** | 1 | T.anh |  |  |  |
| 2 | T. anh |  |  |  |
| 3 | Tin | NGHỈ TẾT DƯƠNG LỊCH |  |  |
| 4 | C. nghệ |  |  |  |
| **Chiều** | 5 | Toán |  |  |  |
| 6 | TV |  |  |  |
| 7 | Khoa học |  |  |  |
| **NĂM****2/1** | **Sáng** | 1 | TV | Sự tích chú Tễu (tiết 1) | 116 |  |
| 2 | Toán | Bài 33. Ôn tập diện tích, chu vi một số hình phẳng (Tiết 2) | 84 |  |
| 3 | LS và ĐL | Bài 13: Triều Nguyễn (Tiết 3) | 34 |  |
| 4 | HĐTN | **HĐGD theo chủ đề:** Nghề mơ ước của em | 50 |  |
| **Chiều** | 5 | TV | Sự tích chú Tễu ( tiết 2) | 117 |  |
| 6 | TV | Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình | 118 |  |
| 7 | GDTC |  |  |  |
| **SÁU****3/1** | **Sáng** | 1 | Toán | Bài 33. Ôn tập diện tích, chu vi một số hình phẳng (Tiết 3) | 85 |  |
| 2 | TV | Bộ phim yêu thích | 119 |  |
| 3 | MT |  |  |  |
| 4 | HĐTN | **Sinh hoạt lớp:** Đóng vai về nghề mơ ước | 51 |  |
| **Chiều** | 5 | KNS | Đánh giá học kì 1. | 17 |  |
| 6 | TATC |  |  |  |
| 7 | TATC |  |  |  |

***Thứ hai ngày 30 tháng 12 năm 2024***

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SHDC: NGHỀ NGHIỆP TRONG CUỘC SỐNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết được cách tìm hiểu về nghề nghiệp trong cuộc sống

- Hào hứng, tích cực tham gia hoạt động viết về nghề nghiệp

**2. Năng lực chung**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học,giao tiếp và hợp tác,giải quyết vấn đề sáng tạo,điều chỉnh hành vi,phát triển bản thân.

**3. Phẩm chất**

- Góp phần hình thành phẩm chất trách nhiệm trong việc hình thành nghề nghiệp trong tương lai.

- Chăm chỉ trong các hoạt động tìm hiểu về nghề nghiệp

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các video clip,tranh ảnh về nghề nghiệp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**\* Hoạt động 1. 12’ Thực hiện nghi lễ chào cờ:**

- Người điều hành chính: Tổng phụ trách

- Người phối hợp: Tập thể giáo viên nhà trường.

- GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.

- Tổ chức Lễ chào cờ.

- Tổng phụ trách đánh giá nhận xét nề nếp các lớp tuần 15.

**\* Hoạt động 2: 18’Tìm hiểu về nghề nghiệp trong cuộc sống.**

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu nghề nghiệp trong cuộc sống.

- GV giới thiệu và hướng dẫn HS tham gia hoạt động Viết về nghề mơ ước.

- GV gợi ý các nội dung về nghề mơ ước cần tìm hiểu để đưa vào bài viết:

+ Công việc chính của nghề.

+ Những đóng góp của nghề xã hội.

+ Yêu cầu cần thiết của nghề.

+ Những khó khăn, thách thức của nghề.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………

**TOÁN**

**BÀI 32. ÔN TẬP MỘT SỐ HÌNH PHẲNG ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS tính được diện tích của một số hình phẳng.

- HS thực hiện được việc cắt ghép hình phẳng.

- HS vận dụng được kiến thức về hình phẳng để giải quyết một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giao tiếp toán học,...

**+ Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**+ Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1.Hoạt động Mở đầu: 5’**

- HS chơi trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng?”. Thi trả lời nhanh các câu hỏi liên quan đến diện tích của một số hình phẳng: hình tam giác, hình thang, hình tròn,...

- GV giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau luyện tập cách tính diện tích một số hình phẳng đã học và sử dụng những kiến thức đó để giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

**2. Thực hành, luyện tập: 15’**

***Bài 1: Củng cố xác định đường cao và cạnh đáy của hình tam giác.***

- HS đọc đề bài, xác định yêu cầu.

- HS nêu công thức tính diện tích hình tam giác.

- HS thảo luận nhóm đôi, xác định đáy và đường cao mỗi hình tam giác.

- HS làm bài cá nhân vào vở.

- HS trình bày bài làm trước lớp, được bạn và GV nhận xét.

- Cả lớp cùng GV thống nhất kết quả (12 cm2, 10 cm2, 9 cm2).

- HS chia sẻ với nhau cách xác định đáy, đường cao và diện tích của hình tam giác nhọn, hình tam giác vuông, hình tam giác tù.

***Bài 2: Củng cố cách tính diện tích hình thang.***

- HS thảo luận nhóm 4, xác định yêu cầu bài tập 2.

- Các nhóm thực hành cắt hình như SGK.

- HS xác định phần còn lại của tờ giấy là hình gì.

- HS nêu câu trả lời, được bạn và GV nhận xét, thống nhất câu trả lời. (Phần còn lại của tờ giấy là hình thang).

- Các nhóm làm việc, xác định công thức tính diện tích, chiều cao, độ dài 2 đáy của hình thang.

- HS làm việc cá nhân, trình bày câu b vào vở.

- HS trình bày bài làm, được bạn và GV nhận xét.

- Cả lớp cùng GV thống nhất kết quả.

*Bài giải*

Độ dài đáy bé hình thang là:

12 – (5 + 2) = 5 (cm)

Diện tích tờ giấy còn lại là:

1. 5) × 5 : 2 = 42,5 (cm2)

*Đáp số:* 42,5 cm2.

- HS chia sẻ với bạn cách tính diện tích hình thang khi biết chiều cao và độ dài hai đáy.

**3. Vận dụng, trải nghiệm 15’**

 ***Bài 3: Củng cố cách tính chu vi, đường kính, bán kính hình tròn.***

- HS đọc đề bài, xác định yêu cầu của bài toán.

- HS thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi: Rô-bốt có thể dùng sợi dây chun dài 15,85 cm buộc kín miệng bình hình tròn bán kính 5 cm không?

- HS được gợi ý:

+ Sợi dây chun có thể kéo được dài nhất là bao nhiêu xăng-ti-mét?

+ Độ dài của miệng bình tính bằng cách nào?

+ Chu vi của miệng bình là bao nhiêu xăng-ti-mét?

- HS làm bài cá nhân vào vở.

- HS đổi vở chữa bài, thống nhất kết quả.

- HS trình bày bài làm trước lớp, được bạn và GV nhận xét.

- Cả lớp và GV thống nhất câu trả lời.

+ Chu vi miệng bình là: 3,14 × 5 × 2 = 31,4 (cm).

+ Sợi dây chun có thể kéo dài nhất được số xăng-ti-mét là: 15,85 × 2 = 31,7 (cm).

+ 31,7 cm > 31,4 cm.

+ Vậy Rô-bốt có thể dùng sợi dây chun đó để buộc túi bóng kín miệng bình.

- HS nói cho nhau cách tính chu vi, đường kính, bán kính hình tròn.

***Bài 4***

- HS thảo luận nhóm đôi về yêu cầu của bài toán.

- HS có thể được gợi ý:

+ Em hiểu thế nào là hình bán nguyệt?

+ Diện tích hình bán nguyệt như thế nào so với diện tính hình tròn có cùng bán kính? + Muốn tính diện tích mặt hồ hình bán nguyệt ta làm thế nào?

- HS làm bài cá nhân vào vở.

- HS trình bày bài làm, được bạn và GV nhận xét.

- Cả lớp cùng GV thống nhất bài làm.

*Bài giải*

Diện tích hình tròn có bán kính 60 m là:

3,14 × 60 × 60 = 11 304 (m2)

Diện tích mặt hồ là:

11 304 : 2 = 5 652 (m2)

*Đáp số:*5 652 m2.

***Trải nghiệm***

- HS thực hành đo và tính diện tích một số đối tượng gần gũi: Mặt bàn, cửa sổ, chiếc khăn trải bàn hình tròn,...

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**THỰC HÀNH KĨ NĂNG CUỐI HỌC KỲ 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh củng cố các chuẩn mực hành vi đạo đức đã học trong học kì I.

-Có kĩ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực trong các tình huống đơn giản trong tực tế cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

-Năng lực: tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi đạo đức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu mến, tôn trọng, giúp đỡ, biết ơn người có công với quê hương đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Hoạt động Khởi động:4’**

- GV tổ chức múa hát bài “Em yêu cây xanh” – Nhạc Hoàng Văn Yếnđể khởi động bài học.

<https://youtu.be/IpSFUbhPThQ?si=LRxxGlwdvy0tj4Rd>

+ GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát : Bài hát nói về điều gì?

+ GV hỏi thêm: bạn nhỏ trong bài hát

- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hoạt động khám phá***:24’*

**Hoạt Động 1: Tìm hiểu truyện: *“Bảo vệ như thế là rất tốt” (12’).***

- GV chiếu trên màn hình video câu chuyện với link: <https://youtu.be/F0Jupzbunjs?si=reJHSTEw6D0lIarb>

- Yêu cầu lớp tạo nhóm 2, thảo luận trả lời các câu hỏi về nội dung truyện trên màn hình:

*+ Video câu chuyện nói về nhân vật nào?*

*+ Cái đúng, cái tốt cần phải bảo vệ trong câu chuyện trên là gì? Lời nói của Bácthể hiện điều gì?*

*+ Theo em, vì sao chúng ta cần bảo vệ cái đúng, cái tốt?*

*+ Qua câu chuyện trên, em có thể rút ra điều gì?*

\* GV nhận xét, kết luận về việc bảo vệ cái đúng, cái tốt

**Hoạt động 2: *Bài tập 1: Em hãy cùng các bạn trong nhóm về cách làm đúng để bảo vệ cái đúng, cáic tốtghi vào phiếu học tập theo hai cột.***

- GV chụp bài làm của một số HS, chiếu trên màn hình.

- GV cùng lớp nhận xét, bổ sung.

***HĐ3: Bài tập 2: Xử lý tình huống***

Hãy thảo luận và đóng vai theo các tình huống sau:

a/ Trên đường đi học về, Dũng và Phong thấy một số bạn đang chui qua lỗhổng hàng rào để hái ổi của một nhà dân bên đường. Dũng nói với Phong: “Mìnhphải ngăn các bạn kia lại!". Phong kéo tay Dũng và nói: "Thôi, mặc kệ đi!".

Nếu có mặt ở đó, em sẽ làm gì?

b/ Nhung có sở thích làm đồ tái chế nên thường thu thập chai nhựa, hộp giấybỏ đi. Một số bạn chế giễu, trêu chọc và gọi bạn là “Nhung nhặt rác”.

Nếu chứng kiến việc làm đó của các bạn, em sẽ làm gì?

- GV yêu cầu HS thảo luận.

- GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả

- GV mời HS nhận xét nhóm bạn

- GV nhận xét, kết luận: Học hành, rèn luyện, vui chung. Bảo vệ cái đúng ta cùng tham gia. Việc sai, em nhớ tránh xa. Thầy yêu, bạn mến, mẹ cha vui lòng.

**3. Vận dụng trải nghiệm 8’**

- Tổ chức cho HS thi tìm các câu ca dao tục ngữ nói thể hiện lòng biết ơn với người có công với quê hương đất nước, tôn trọng người khác, vượt qua khó khăn, ý thức bảo vệ môi trường sống, bảo vệ cái đúng cái tốt.

- Gọi HS trình bày trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương những HS xuất sắc nhất.

- Dặn HS về xem lại bài, chuẩn bị bài 5 (tiết 2).

- Dặn dò về nhà.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

***Thứ ba ngày 31 tháng 12 năm 2024***

**TOÁN**

**BÀI 33. ÔN TẬP DIỆN TÍCH, CHU VI MỘT SỐ HÌNH PHẲNG ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhớ và vận dụng được cách tính diện tích của hình tam giác, hình thang trong một số tình huống.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

**+ Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**+ Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1.Hoạt động Mở đầu: 5’**

- HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng?” bằng cách sử dụng thẻ A, B, C, D để đưa ra đáp án mình cho là đúng nhất.

Câu 1: (Bài 1 trang 130 – SGK Toán 5 tập một) Diện tích của hình tam giác ABC là:

 A. 2,3 dm2 B. 5,6 dm2

 C. 2,8 dm2 D. 2,8 m2

Câu 2: (Dựa theo bài 2 trang 130 – SGK Toán 5 tập một) Diện tích hình thang MNPQ là:

 A. 850 cm2 B. 425 cm2

 C. 67 cm2 D. 134 cm2

- 3 – 4 HS nêu lại công thức tính diện tích hình tam giác và hình thang.

**2. Thực hành, luyện tập 17’**

***Bài 3***

- HS đọc đề bài, rồi giải bài vào vở.

- 1 HS trình bày bài làm của mình.

*Bài giải*

a) Diện tích của phần đất hình tam giác BKC là:

12 × 5 : 2 = 30 (m2)

b) Độ dài đáy lớn của mảnh đất hình thang ban đầu là:

18 × 4 : 3 = 24 (m)

Diện tích mảnh đất ban đầu là:

(24 + 18) × 12 : 2 = 252 (m2)

Diện tích phần đất còn lại là:

1. – 30 = 222 (m2)

*Đáp số:* a) 30 m2; b) 222 m2.

- HS được bạn và GV nhận xét.

- HS giải thích cách tính diện tích hình tam giác BKC.

**3. Vận dụng, trải nghiệm: 13’**

***Bài 4***

- HS quan sát bảng phụ (4), đọc đề bài và làm bài.

- HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra cách giải bài toán.

- 2 – 3 HS trình bày.

*Bài giải*

Độ dài đáy NP của hình tam giác MNP là:

72 × 2 : 9 = 16 (dm)

*Đáp số:* 16 dm.

- HS được bạn và GV nhận xét.

- HS lưu ý: Từ công thức tính diện tích hình tam giác, ta có các công thức liên quan:

+ Muốn tính diện tích đáy hình tam giác, ta lấy diện tích nhân với 2 rồi chia cho chiều cao. + Muốn tính chiều cao hình tam giác, ta lấy diện tích nhân với 2 rồi chia cho độ dài đáy.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...............................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

### LUYỆN TẬP VỀ KẾT TỪ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

### 1. Năng lực

- Nhận diện kết từ, sử dụng đúng kết từ trong những ngữ cảnh cụ thể để nối các từ ngữ, các vế câu với nhau.

### 2. Phẩm chất

- Phát triển phẩm chất yêu nước, yêu cảnh đẹp quê hương, đất nước; tự hào về truyền thống văn hóa Việt Nam.

- Trân trọng và có ý thức giữ gìn các di tích lịch sử, văn hoá trên quê hương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### 1. Hoạt động 1:5’ Khởi động

- GV có thể khởi động tiết học bằng cách ôn lại bài cũ với hoạt động Vận dụng ở nhà (tuần 16, bài 29):

*- Tự chọn một câu chuyện ngắn và kể lại cho người thân trong gia đình nghe, trong đó có sử dụng ít nhất 2 – 3 kết từ.*

- GV gọi ngẫu nhiên hoặc cho HS xung phong chia sẻ.

- GV tổ chức nhận xét và đánh giá chung.

- GV dẫn dắt vào bài và ghi bài trên bảng

#### 2. Hoạt động 2:22’ Luyện tập

**Bài tập 1, 2, 3:**

**1.** *Chọn từ ngữ ở cột A phù hợ p với từ ngữ ở cột B để tạo câu. Chỉ ra các kết từ trong mỗi câu.*

– GV gọi 1– 2 HS đọc câu hỏi

– GV cho HS làm việc nhóm đôi, giao nhiệm vụ:

+ Đọc kĩ các dữ liệu cho sẵn ở 2 cột A và B (thực chất, đây là các vế của câu ghép).

+ Khai thác quan hệ nghĩa giữa các vế câu, xem chúng có liên quan với nhau như thế nào.

+ GV làm mẫu qua việc vận dụng kĩ thuật ***Nói to suy nghĩ*** (think aloud) để hướng dẫn làm mẫu Câu a cho HS nghe vì bài tập này tương đối khó:

- GV chia sẻ: Vế câu a, cột A nói về đất nước âm nhạc, như vậy nó sẽ liên quan đến nhạc sĩ ở vế câu 4 của cột B. (Cột B bắt đầu bằng từ “bởi”, chỉ ra lí do nước *Á o được coi là đất nước của âm nhạc.*).

**Dự kiế n câu trả lờ i:** (Kết từ được in đậm)

- Nước Áo được coi là đất nướccủa âm nhạc **bởi** nhiều nhạc sĩ nổi tiếng thế giới đã sống ở đây.

- GV sử dụng kĩ thuật ***Hoàn tất một nhiệm vụ*** cho HS hoạt động nhóm đôi để hoàn tất nhiệm vụ ở câu b, c, d.

- GV xuống các nhóm quan sát, hỗ trợ (nếu có).

- GV tổ chức cho các nhóm báo cáo, nhận xét, góp ý và chốt lại đáp án đúng

**Dự kiến câu trả lời:**

a. **Nếu** không tính toán thật kĩ lưỡng và luyện tập tỉ mỉ trong mỗi cảnh quay, **thì** các diễn viên đóng thế sẽ rất rễ gặp nguy hiểm.

b. Âm nhạc **không những** làm tăng sự lạc quan **mà còn** giúp ta ngủ sâu và hoàn toàn thư giãn.

c. **Mặc dù** nhiều bức tranh của Van Gốc có màu vàng chói chang đến nhức mắt, **nhưng** đó vẫn là những bức tranh đắt nhất thế giới.

GV kết luận: Sử dụn g kết từ phù hợp giúp cho câu văn chặ t chẽ hơn.

**2.** *Chọn kết từ phù hợp để hoàn thành câu.*

- GV gọi 1 HS đọc câu hỏi, đọc các từ ngữ.

- GV cho HS làm cá nhân và lưu ý hướng dẫn trước lớp:

+ Đọc kĩ các câu;

+ Tập trung vào các từ ngữ xung quanh ô trống và GV lưu ý cùng một vị trí, có thể có dùng nhiều kết từ phù hợp.

- GV tổ chức chia sẻ, nhận xét, góp ý và chốt đáp án.

**Dự kiến câu trả lời:**

- Nghị lực phi thường, sự lãng mạn **và/ cùng** lòng nhân ái đã chắp cánh **cho** tài năng âm nhạc **của** Mô-da. Di sản **mà** ông để lại **cho** nhân loại thật là vĩ đại: hơn 600 tác phẩm lớn nhỏ. Đây là một cống hiến đồ sộ vào mức kỉ lục **của** một con người chỉ sống trên đời có 35 năm.

 (Th eo *Kể chuyện danh nhân thế giới*)

=> GV kết luận: Sử dụng kết từ để nối các từ ngữ trong một đoạn văn thì các em phải hiểu được quan hệ ngữ nghĩa giữa các thành tố để dùng đúng kết từ.

**3.** *Viết tiếp các câu trong sách với mỗi kết từ cho sẵn.*

- GV có thể cho HS hoạt động nhóm 4 với tiêu chí: các nhóm thi với nhau xem nhóm nào làm đúng, hay và nhanh nhất.

- HS đọc yêu cầu đề bài.

- Các nhóm thảo luận và đưa ra đáp án.

- GV hỗ trợ các nhóm (nếu có).

- Đại diện các nhóm trả lời.

- GV tổ chức cho HS nhận xét, góp ý trên các tiêu chí đặt ra: đúng, hay, nhanh nhất:

**Dự kiến câu trả lời**

a. (1) Tôi học chơi đàn ghi-ta *và học khiêu vũ*.

1. Tôi học chơi đàn ghi-ta *để thoả mãn niềm đam mê âm nhạc của mình*.
2. Tôi học chơi đàn ghi-ta *vì nó giúp tôi giải toả căng thẳng*.

b. (1) Môn ảo thuật luôn kích thích người xem *bởi*

*nó vô cùng bất ngờ.*

1. Môn ảo thuật lu ôn kích thích người xem *nên nhiều người thích nó*.
2. Môn ảo thuật luôn kích thích người xem *với*

*nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau.*

=> GV kết luận: Bài tập này là dạng bài tập vận dụng để hoàn thiện câu, lưu ý phải sử dụng kết từ đúng ngữ cảnh.

**3. Hoạt động 3:8’ Vận dụng, trải nghiệm**

- GV tổ chức cho cá nhân HS tham gia:

+ GV cho sẵn một vế câu, HS suy nghĩ trong 10 giây và xung phong nói tiếp vế còn lại, yêu cầu có dùng kết từ.

+ Nếu ai nói đúng được tặng 1 tràng pháo tay lớn của cả lớp; nếu nói sai thì mất quyền ưu tiên không được xung phong trả lời các câu hỏi tiếp theo. HS khác xung phong trả lời lại.

+ GV đính các thẻ từ lên bảng lớp:

***a. Vì*** *trời mưa…*

***b. Tuy*** *Nam thông minh…*

*c. Tôi thích học môn Toán...*

*d. Trời* ***vừa*** *mưa…*

+ HS xung phong nói tiếp vế còn lại ở câu a, b, c, d.

+ Lưu ý: Sau mỗi câu, GV tổ chức nhận xét, chốt lại đáp án đúng, hay.

**Dự kiến câu trả lời:**

***a. Vì*** *trời mưa* ***nên*** *bạn ấy đến lớp muộn/ trễ.*

***b. Tuy*** *Nam thông minh* ***nhưng*** *bạn ấy lại lười học.*

*c. Tôi thích học môn Toán* ***và/ với*** *môn Tiếng Việt.*

**d.** *Trời* ***vừa*** *mưa* **vừa** bão*.*

=> GV kết luận: Khi học xong, các em nhớ vận dụng kết từ vào việc nói/ viết. Sử dụng kết từ dùng thành cặp như vậy thì câu sẽ có sự liên kết, giúp người nghe/ người đọc dễ hiểu ý diễn đạt của mình hơn

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

# KHOA HỌC

# Bài 16: VÒNG ĐỜI VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA ĐỘNG VẬT ( tiết 1 )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Năng lực khoa học tự nhiên:*

- Sử dụng sơ đồ đã cho, ghi chú được vòng đời của một số động vật đẻ trứng và đẻ con.

- Trình bày được sự lớn lên của con non nở ra từ trứng và con non được sinh ra từ thú mẹ.

*Cơ hội hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực chung:*

- Tự chủ và tự học: Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao, chia sẻ nội dung tìm hiểu về vòng đời ở một số động vật.

- Giao tiếp và hợp tác: Tự tin khi trình bày ý kiến thảo luận. Hợp tác với bạn trong các hoạt động thảo luận nhóm nói và chia sẻ về vòng đời và sự phát triển ở động vật.

- Chăm chỉ, trách nhiệm: Chăm chỉ, trách nhiệm trong hoạt động tìm hiểu và các hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình ảnh minh hoạ các nội dung liên quan đến bài học về vòng đời của một số động vật đẻ trứng và đẻ con như SGK.

- Dụng cụ chiếu tranh, ảnh lên màn ảnh (nếu có), video về vòng đời ở một số động vật; video câu chuyện nòng nọc tìm mẹ, Phiếu học tập số 1.

- Bảng nhóm đủ số lượng cho mỗi nhóm (hoặc thẻ trống để HS viết).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1.Hoạt động 1:5’ Khởi động**

- GV cho HS xem hoặc nghe câu chuyện “Nòng nọc tìm mẹ” và trả lời câu hỏi.

+ Mẹ của nòng nọc là ai?

+ Nòng nọc và mẹ của nòng nọc có giống nhau không?

- GV kết nối vào bài: Sử dụng một số ý HS nói để kết nối vào bài về Vòng đời và sự phát triển của động vật.

- GV giới thiệu bài, ghi bảng.

**2. Hoạt động 2:18’ Hình thành kiến thức**

**2.1. Vòng dời và sự phát triển của động vật đẻ trứng.**

**HĐ 1**

- GV tổ chức cho HS theo nhóm đôi quan sát hình 1, đọc thông tin mô tả vòng đời phát triển của muỗi, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ 1 trang 60 SGK.

- GV gọi đại diện HS 2 – 3 nhóm trả lời.– GV cùng HS thống nhất đáp án.

- GV tổ chức cho HS đọc thêm thông tin em có biết về muỗi trang 61. Nhắc nhở HS phòng tránh các bệnh do muỗi đốt.

- GV chốt thông tin về các giai đoạn trong vòng đời của muỗi: Từ trứng nở ra ấu trùng (loăng quăng), ấu trùng phát triển thành nhộng, nhộng phát triển thành muỗi trưởng thành.

**HĐ 2**

Mục tiêu: HS nêu được tên các giai đoạn trong đời của gà và trình bày được sự lớn lên của con non nở ra từ trứng.

Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS theo nhóm đôi quan sát hình 2, đọc thông tin mô tả vòng đời phát triển của gà, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ 2 trang 61 SGK.

- GV gọi đại diện 2 – 3 nhóm HS trả lời.– GV cùng HS thống nhất đáp án.

- GV chốt thông tin về các giai đoạn trong vòng đời của gà: Trứng → Gà con mới nở → Gà con → Gà trưởng thành.

- Từ vòng đời của gà và muỗi GV tóm tắt vòng đời của động vật đẻ con và ghi bảng: Ở động vật đẻ trứng, con non nở ra từ trứng phát triển thành con trưởng thành hoặc ấu trùng nở ra từ trứng phát triển thành nhộng, nhộng phát triển thành con trưởng thành.

**3. Hoạt động 3: 10’Luyện tập**

- GV tổ chức trò chơi “Ghép ô chữ”.

+ GV mời 3 đội chơi, mỗi đội 2 thành viên.

+ GV phổ biến luật chơi. Các đội sẽ được phát 1 bộ tranh về hình ảnh các giai đoạn trong vòng đời của bướm và 1 bộ thẻ chỉ tên các giai đoạn.

+ Trong vòng 3 phút các đội chơi sẽ dán lên bảng hình các giai đoạn phát triển của bướm theo thứ tự trong vòng đời và gắn tên giai đoạn tương ứng cho phù hợp.

+ Đội nào xong trước ra hiệu lệnh. Đội chiến thắng là đội gắn chính xác và nhanh nhất.

- GV cùng HS đánh giá kết quả các đội chơi.

- GV khen ngợi đội chơi có nhiều câu trả lời đúng và thưởng sao cho các thành viên.

GV nhắc lại tên các giai đoạn trong vòng đời của sâu bướm.

- Từ vòng đời HS vừa hoàn thành, GV yêu cầu theo nhóm đôi chia sẻ với bạn về sự lớn lên của sâu bướm nở ra từ trứng.

- GV gọi 1 – 2 đại diện HS lên trình bày về sự lớn lên của sâu bướm nở ra từ trứng.

- GV nhấn mạnh một số điểm nổi bật trong vòng đời của bướm.

**4. Hoạt động 4: 3’Vận dụng, trải nghiệm**

- GV nhận xét tiết học.

- GV dặn dò HS về tìm hiểu trong thực tế, sách, báo, Inter-net,... về vòng đời của một động vật đẻ trứng và viết sơ đồ mô tả vòng đời của động vật đó.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

## **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ**

## **Bài 13: TRIỀU NGUYỄN ( TIẾT 2**)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

#### 1. Kiến thức

- Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh, . . .) liên quan đến Triều Nguyễn .

- Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Nguyễn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: vua Gia Long, vua Minh Mệnh, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Trường Tộ, Hàm Nghi, Phan Đình Phùng, . . .) .

**2. Năng lực**

– Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học thông qua các hoạt động học tập mang tính cá nhân, tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà .

+ Giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động nhóm, cặp đôi để hoàn thành các nhiệm vụ học tập .

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng .

– Năng lực đặc thù:

+ Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Nguyễn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử .

+ Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học thông qua việc sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Nguyễn .

#### 3. Phẩm chất

Thông qua bài học, HS phát triển được các phẩm chất:

- Yêu nước thông qua việc bày tỏ tình cảm với những nhân vật tiêu biểu của Triều Nguyễn .

- Trách nhiệm thông qua việc giữ gìn, phát huy những di sản của Triều Nguyễn.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh ảnh, tư liệu liên quan đến Triều Nguyễn .

- Câu chuyện lịch sử liên quan đến các nhân vật của Triều Nguyễn như: vua Gia Long, vua Minh Mệnh, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Trường Tộ, Hàm Nghi, Phan Đình Phùng, . . .

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

**1. Hoạt động khởi động: 5’**

- Bước 1: GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK và trả lời câu hỏi: *Loại hình nghệ thuật trong ảnh liên quan đến triều đại nào trong lịch sử dân tộc? Chia sẻ điều em biết về triều đại này* .

- Bước 2: HS quan sát hình ảnh và sử dụng hiểu biết của bản thân để trả lời câu hỏi bằng cách ghi ra giấy nháp, sau đó trao đổi với bạn bên cạnh .

- Bước 3: GV gọi 2 – 3 HS lần lượt đưa ra câu trả lời, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung thêm thông tin (nếu có) .

- Bước 4: GV nhận xét câu trả lời của HS, chuẩn kiến thức và dẫn dắt vào bài học: Nhã nhạc cung đình Huế là thể loại nhạc của cung đình, được biểu diễn vào các dịp lễ hội (vua đăng quang, băng hà, các lễ hội tôn nghiêm khác) trong năm của Triều Nguyễn . Nhã nhạc cung đình Huế đã được UNESCO ghi danh là Kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể nhân loại vào năm 2003 và năm 2008 được chuyển vào danh sách Di sản văn hoá phi vật thể của nhân loại . Theo đánh giá của UNESCO “trong các thể loại nhạc cổ truyền ở Việt Nam, chỉ có Nhã nhạc đạt tới tầm vóc quốc gia”.

Bên cạnh nhã nhạc cung đình, Triều Nguyễn cũng để lại nhiều di sản văn hoá đồ sộ khác và có những đóng góp nhất định đối với lịch sử dân tộc . Vậy nội dung cụ thể về triều đại này như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay .

*Lưu ý:*GV cũng có thể tổ chức khởi động theo cách sáng tạo của mình và phù hợp với đối tượng HS .

##### **2. Hoạt động khám phá: 22’**

##### ***2.2. Hoạt động 2. Tìm hiểu về công cuộc khai hoang dưới Triều Nguyễn***

- Bước 1: GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, đọc nội dung mục b và trả lời các câu hỏi/thực hiện yêu cầu:

*+ Mục đích của công cuộc khai hoang dưới Triều Nguyễn là gì? Kết quả thế nào?*

*+ Kể chuyện về Nguyễn Công Trứ và nêu đóng góp của ông.*

- Bước 2: HS làm việc nhóm theo trình tự như sau: HS làm việc cá nhân, đọc thông tin và câu chuyện về Nguyễn Công Trứ, ghi thông tin ra giấy; sau đó, thảo luận với các bạn trong nhóm để thống nhất ý kiến .

- Bước 3: GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung ý kiến (nếu có) .

- Bước 4: GV nhận xét phần trình bày của các nhóm và chốt lại một số nội dung chính về công cuộc khai hoang dưới Triều Nguyễn:

+ Mục đích của công cuộc khai hoang: mở rộng diện tích canh tác và ổn định đời sống nhân dân .

+ Kết quả của công cuộc khai hoang: diện tích canh tác được mở rộng ở vùng đồng bằng Nam Bộ và duyên hải Bắc Bộ, lập nên hai huyện Tiền Hải (Thái Bình) và Kim Sơn (Ninh Bình) .

+ Đóng góp của Nguyễn Công Trứ: tổ chức nhân dân khai hoang ở vùng đồng bằng Bắc Bộ, lập nên hai huyện Tiền Hải (Thái Bình) và Kim Sơn (Ninh Bình).

##### ***2.3. Hoạt động 3. Tìm hiểu về những đề nghị canh tân đất nước cuối thế kỉ XIX***

- Bước 1: GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân, đọc thông tin mục c và thực hiện yêu cầu: *Nêu những đóng góp của Nguyễn Trường Tộ đối với lịch sử dân tộc.*

- Bước 2: HS làm việc cá nhân, đọc thông tin và câu chuyện về Nguyễn Trường Tộ, ghi thông tin ra giấy .

- Bước 3: GV mời 2 – 3 HS báo cáo kết quả thực hiện yêu cầu trước lớp, các HS khác theo dõi, nhận xét và bổ sung ý kiến (nếu có) .

- Bước 4: GV nhận xét câu trả lời của HS và chốt lại nội dung: Đóng góp của Nguyễn Trường Tộ là đệ trình lên Triều đình nhiều bản điều trần với mong muốn làm cho đất nước giàu mạnh . Ông đề nghị mở rộng quan hệ với nước ngoài, mở các trường dạy đóng tàu, đúc súng,… Mặc dù vậy, do nhiều yếu tố khách quan mà những đề nghị canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ không được Triều Nguyễn chấp nhận .

***2.4. Hoạt động 4. Tìm hiểu về phong trào Cần vương chống Pháp***

- Bước 1: GV tổ chức cho HS, khai thác mục 2 và thực hiện các yêu cầu: *Cho biết những nét chính về phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX. Kể câu chuyện về Phan Đình Phùng và cuộc khởi nghĩa Hương Khê.*

- Bước 2: HS làm việc cặp đôi theo trình tự như sau: HS làm việc cá nhân, đọc thông tin và câu chuyện về Phan Đình Phùng, ghi thông tin ra giấy; sau đó thảo luận với bạn cùng cặp để thống nhất ý kiến .

- Bước 3: GV mời đại diện cặp đôi báo cáo kết quả thảo luận trước lớp, các cặp khác theo dõi, nhận xét và bổ sung ý kiến (nếu có) .

- Bước 4: GV nhận xét và chốt lại một số nội dung chính về phong trào Cần vương chống Pháp:

+ Phong trào Cần vương bùng nổ năm 1885 dưới sự lãnh đạo của vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết . Một số nhân vật tiểu biểu của phong trào như: Tôn Thất Thuyết, Nguyễn Thiện Thuật, Phan Đình Phùng, . . .

+ Kể chuyện về Phan Đình Phùng theo nội dung trong SGK, nhấn mạnh: Phan Đình Phùng là thủ lĩnh của cuộc khởi nghĩa Hương Khê – cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương .

**4. Hoạt động vận dụng: 8’**

- Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân ở nhà, thực hiện nhiệm vụ: *Sưu tầm và giới thiệu về một di sản văn hoá của Triều Nguyễn* .

- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà (có thể trình bày vào vở và tạo ra một sản phẩm riêng), sau đó mang lên lớp để trao đổi với cô và các bạn vào buổi học tiếp theo .

- Bước 3: GV tổ chức cho HS báo cáo sản phẩm vào tiết học sau hoặc thu lại bài tập để chấm điểm ĐGTX .

- Bước 4: GV nhận xét và đánh giá phần tìm hiểu thông tin của cả lớp.

*Gợi ý:*

\* Cố đô Huế

Quần thể di tích Cố đô Huế nằm dọc hai bên bờ sông Hương thuộc thành phố Huế và vùng phụ cận thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế . Thành phố Huế là trung tâm văn hoá, chính trị, kinh tế của tỉnh, là cố đô của nước Việt Nam dưới Triều Nguyễn từ năm 1802 đến năm 1945 .

Cố đô Huế là hệ thống kiến trúc biểu thị cho quyền uy của chế độ trung ương tập quyền Triều Nguyễn gồm ba toà thành: Kinh thành, Hoàng thành, Tử Cấm thành, lồng vào nhau được bố trí đăng đối trên một trục dọc xuyên suốt từ mặt Nam ra mặt Bắc . Hệ thống thành quách ở đây là một mẫu mực của sự kết hợp hài hoà giữa tinh hoa kiến trúc Đông và Tây, được đặt trong một khung cảnh thiên nhiên với nhiều yếu tố biểu tượng sẵn có tự nhiên đến mức người ta mặc nhiên xem đó là những bộ phận của Kinh thành Huế như: là núi Ngự Bình, dòng Hương Giang, cồn Giã Viên, cồn Bộc Thanh, . . . Hoàng thành giới hạn bởi một vòng tường thành gần vuông với mỗi chiều khoảng 600 m có 4 cổng ra vào mà độc đáo nhất thường được lấy làm biểu tượng của Cố đô . Xuyên suốt cả ba toà thành, con đường Thần đạo chạy từ bờ sông Hương mang trên mình những công trình kiến trúc quan yếu nhất của Kinh thành Huế như: Nghinh Lương Ðình, Phu Văn Lâu, Kỳ Ðài, Ngọ Môn, điện Thái Hoà, điện Cần Chánh, điện Càn Thành, . . . Hai bên đường Thần đạo là hàng trăm công trình kiến trúc lớn nhỏ bố trí cân đối .

Quần thể di tích Cố đô Huế trở thành di sản văn hoá đầu tiên của Việt Nam được UNESCO ghi tên vào danh mục Di sản thế giới năm 1993 .

\* Nhã nhạc cung đình Huế

Nhã nhạc cung đình Huế là thể loại nhạc của cung đình thời phong kiến, được biểu diễn vào các dịp lễ hội (vua đăng quang, băng hà, các lễ hội tôn nghiêm khác) trong năm của các triều đại nhà Nguyễn . Nhã nhạc cung đình Huế được UNESCO ghi nhận là Kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể nhân loại vào năm 2003, năm 2008 được chuyển vào danh sách Di sản văn hoá phi vật thể của nhân loại .

Ngày nay, Nhã nhạc cung đình Huế với các hình thức như dàn nhạc, ca chương, bài bản, vũ khúc được diễn xướng trong nhiều dịp như: Phe-xti-van Huế, lễ hội Phật giáo, lễ hội dân gian, âm nhạc thính phòng,… Nhã nhạc còn được trình diễn trong các nghi thức ngoại giao, biểu diễn phục vụ khách du lịch và dân địa phương trong các dịp đại lễ và tết cổ truyền . Chính vì thế, Nhã nhạc ngày nay vẫn có điều kiện và không gian diễn tấu phong phú . Giá trị nghệ thuật vẫn được giữ gìn, trường tồn và tiếp tục phát huy.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

---------------------------------------------------

### TIẾNG VIỆT

**VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT BỘ PHIM HOẠT HÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

### 1. Năng lực

- Viết được đoạn văn giới thiệu về một nhân vật trong bộ phim hoạt hình.

### 2. Phẩm chất

- Phát triển phẩm chất yêu nước, yêu cảnh đẹp quê hương, đất nước; tự hào về truyền thống văn hóa Việt Nam.

- Trân trọng và có ý thức giữ gìn các di tích lịch sử, văn hoá trên quê hương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1.Hoạt động 1:4’ Khởi động**

- Gv kiểm tra bài cũ.

- Nhận xét tuyên dương HS

- Dẫn dắt giới thiệu vào bài mới.

**2. Hoạt động 2:25’ Hình thành kiến thức**

**1. Viết 3.**

**Đề bài**: Viết đoạn văn giới thiệu về một nhân vật trong bộ phim hoạt hình em đã được xem.

**Yêu cầu:** Dựa vào các ý đã tìm được trong hoạt động Viết ở Bài 30, viết đoạn văn theo yêu cầu.

‒ GV cho HS làm việc cá nhân:

‒ GV yêu cầu HS đọc lại dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở Bài 30.

‒ GV cho HS đọc lại phần lưu ý trong sá ch.

‒ GV yêu cầu HS dựa vào dàn ý đã lập để viết đoạn văn (5 phút, viết vào giấy nháp), có đủ các phần mở đầu, triển khai, kết thúc. GV lưu ý HS khi viết nhớ sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá để câu văn sinh động và dùng liên từ để nối kết từ, câu tạo sự liên kết.

**2. Đọc soát và chỉnh sửa:**

- GV cho HS đọc lại bài làm của mình, dựa vào gợi ý của sác h để phát hiện lỗi hoặc cho HS đổi vở với bạn bên cạnh để soát lỗi cho nhau, chỉnh sửa lỗi (nếu có).

- GV chiếu một số bài của HS lên máy chiếu vật thể.

- Các HS khác nhận xét, góp ý theo các nội dung: Cách mở đầu đoạn văn; Cách giới thiệu nhân vật trong phim; Cách kết thúc đoạn văn; Cách lựa chọn và đưa dẫn chứng; Cách dùng từ, đặt câu...

- GV có thể viết nhanh một số câu cần sửa chữa của HS lên bảng để giúp HS sửa chữa, tự điều chỉnh.

**3. Hoạt động 3: 5’ Vận dụng, trải nghiệm**

- Yêu cầu: Sưu tầm tranh ảnh về một công trình kiến trúc độc đáo của đất nước ta. Giới thiệu với bạn về công trình kiến trúc đó.

- GV làm mẫu, giới thiệu tranh ảnh 1 – 2 công trình kiến trúc độc đáo của đất nước ta. Gợi ý: Chùa Một Cột, Bưu điện Th ành phố Hồ Chí Minh.

- GV cho HS về nhà sưu tầm và phản hồi ở tiết học sau.

- GV yêu cầu HS nhắc lại các nội dung chính của Bài 31:

+ Đọc: *Một ngôi chùa độc đáo*

+ Luyệ n từ và câu: Luyện tập về kết từ

+ Viết : Viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình.

- GV hỏi HS thấy nội dung nào thú vị nhất của Bài 31.

- GV nhận xét kết quả học tập của HS. Khen ngợi, động viên các em có cố gắng trong học tập.

- Dặn dò HS đọc trước Bài 32 – *Sự tích chú Tễu.*

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ năm ngày 2 tháng 1 năm 2025***

**TIẾNG VIỆT**

# BÀI 32: SỰ TÍCH CHÚ TỄU ( TIẾ T 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

### 1. Năng lực

- Đọc thành tiếng: Đọc đúng và diễn cảm văn bản kịch *Sự tích chú Tễu*, biết thể hiện giọng đọc phù hợp với kịch (lời đối thoại của nhân vật); biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện ngữ điệu của lời nói, cảm xúc của nhân vật.

- Đọc hiểu: Hiểu đặc điểm của kịch. Nhận biết được nội dung cuộc trò chuyện của 2 nhân vật trong vở kịch (ông quản phường múa rối và nhân vật anh trai làng, tức chú Tễu ), cảm nhận được suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật trong mỗi cảnh của vở kịch. Hiểu ý nghĩa của kịch bản: Đưa ra một cách giải thích về sự xuất hiện của nhân vật chú Tễu – nhân vật được yêu thích trong các vở múa rối nước.

### 2. Phẩm chất

- Biết cảm nhận , thưởn g thức nghệ thuật , có hứng thú tìm hiểu khám phá một số bộ môn nghệ thuật cổ truyền dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh minh hoạ bài thơ.

- Video về múa rối nước, nhân vật chú Tễu,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### 1. Hoạt động 1:5’ Khởi động

#### - 2 HS đọc nối tiếp bài Một ngôi chùa độc đáo và trả lời 1 – 2 câu hỏi đọc hiểu cuối bài (hoặc GV nêu câu hỏi khác , Ví dụ: Bài đọc giúp em hiểu thêm điều gì về chủ điểm Nghệ thuật muôn màu?).

- GV giới thiệu tên bài học và giao nhiệm vụ: Làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, cùng nhau nêu nhận xét về gương mặt chú Tễu trong các tiết mục múa rối nước.

(GV cho HS xem video 1 tríc h đoạn múa rối nước, trong đó có nhân vật chú Tễu, nếu có điều kiện).

- GV giới thiệu khái quát về nghệ thuật múa rối nước. (Ví dụ : Múa rối nước là một loại hình nghệ thuật sân khấu dân gian truyền thống, ra đời từ nền văn minh lúa nước. Từ một nghệ thuật mang yếu tố dân gian, múa rối nước đã trở thành một nghệ thuật truyền thốn g và là một sáng tạo đặc trưng của người Việt Nam,...).

**2. Hoạt động 2: 30’Hình thành kiến thức**

##### 2.1. Luyện đọc

- GV giới thiệu văn bản kịch có 2 cảnh: Cảnh 1: Anh Tễu gặp ông quản phường múa rối nước để xin học nghề; Cảnh 2: Cuộc trò chuyện giữa ông quản và anh Tễu 3 năm sau, khi anh Tễu đã giỏi nghề.

- GV đọc lời của ông quản, 1 HS đọc lời của anh Tễu (lần lượt cảnh 1 sang cảnh 2): đọc diễn cảm, nhấn giọng ở nhữn g từ ngữ quan trọng thể hiện tình cảm, cảm xúc của mỗi nhân vật.

GV hướng dẫn đọc:

+ Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai, ví dụ: *ông quản phường rối nước, một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ, phường rối làng ta*,...

+ Đọc diễn cảm thể hiện cảm xúc của nhân vật. (Ví dụ: Giọng anh Tễu hồn nhiên, hài hước ở Cảnh 1; giọng trầm, chậm rãi ở Cảnh 2).

- GV nhận xét việc đọc diễn cảm của cả lớp.

- GV hỏi HS có từ ngữ nào trong vở kịch mà chưa hiểu hoặc cảm thấy khó hiểu, GV có thể giải thích hoặc hướng dẫn tra từ điển.

##### 2.2. Đọc hiểu

- GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các câu hỏi, yêu cầu nêu trong sách.

**Câu 1:**

- Nêu câu hỏi:*Ở cảnh 1, lí do anh Tễu tìm gặp ông quản là gì ?*

- GV nêu câu hỏi xong có thể mời HS phát biể u ngay vì thông tin có ở đầu bài đọc).

- GV xác nhận câu trả lời đúng.

- GV có thể hỏi thêm: *Theo em, vì sao anh Tễu muốn học nghề rối nước?*

**Làm việc chung cả lớp**

- 1 – 2 HS phát biểu ý kiến, cả lớp nhận xét. (Ví dụ: Anh Tễu gặp ông quản phường rối nước để xin học nghề / để xin học nghề biểu diễn rối nước./...).

- 2 – 3 HS trả lời (Ví dụ: Anh Tễu muốn học nghề rối nước vì anh thích ca hát nhưng tướng mạo không đẹp (khó coi), “bụng trống chầu, đầu cá trê”. Chỉ có diễn rối nước mới mong được “giấu mặt mình, trình mặt rối” hát sau bức mành.)

**Câu 2:**

- Nêu câu hỏi:*Qua lời chào hỏi, giới thiệu, trò chuyện với ông quản, em thấy anh Tễu là người thế nào*?

- GV có thể tách thành 2 yêu cầu:

+ Khi đến gặp ông quản phường múa rối nước, anh Tễu đã chào hỏi, giới thiệu, trò chuyện với ông quản thế nào ?

+ Qua cách chào hỏi, giới thiệu, trò chuyện với ông quản, em thấy anh Tễu là người thế nào?

- GV hướng dẫn HS là m việ c nhó m.

- GV mời một số HS phát biểu ý kiến (trả lời câu hỏi 2).

- GV tổng hợp các ý kiến và thống nhất cách trả lời.

**Dự kiến câu trả lời:**

- Anh Tễu là người thích ca hát, tính tình hiền lành, thật thà, rất hài hước (tự đánh giá tướng mạo khó coi bằng câu nói dân gian có vần có điệu “bụng trống chầu, đầu cá trê”) và rất lạc quan: hát nhưng không để mi người nhìn thấy mặt mình (hát sau bức mành, hát theo vai quân ri).

**Câu 3:**

- Nêu câu hỏi:*Theo em, vì sao ông quản dạy cho anh Tễu diễn những quân rối hề ?*

- GV có thể gợi ý : Quyết định của ông quản là xuất phát từ nguyện vọng của anh Tễu hay theo kinh nghiệm nhìn người của ông quản?

- GV nên dành thời gian phù hợp cho HS suy nghĩ, chuẩn bị câu trả lời.

- GV xác nhận câu trả lời đúng.

- GV nói rõ hơn cho HS hiểu: Trong lời trò chuyện của anh Tễu, có hé lộ mong muốn học diễn hài (gây cười ): “Mẹ con bảo tới đây “không đẹp nay thì đẹp mai, học cười má phấn có hai đồg tiền ”. Mặt khác, ông quản thấy anh Tễu là chàng trai hài hước, vui tính, lém lỉnh, hợp với vai diễn đem đến tiếng cười cho khán giả (vai hề ).

**Câu 4:**

- Nêu câu hỏi:*Ở cảnh 2, điều gì khiến anh Tễu có những xáo trộn trong tâm tư? Vì sao ông quản khích lệ anh Tễu đi theo tâm nguyện của mình?*

- Cho HS làm việc cá nhân: đọc lướt lại Cảnh 2), tìm câu trả lời trước khi làm việc theo nhóm / lớp .

- Cho HS làm việc theo nhóm, từn g em nêu ý kiến; cả nhóm bình chọn câu trả lời đúng và có cách trình bày thuyết phục (ngắn gọn, rõ ràng).

**Ý thứ nhất:** *Ở cảnh 2, điều gì khiến anh Tễu có những xáo trộn trong tâm tư?*

- GV hướng dẫn các nhóm thảo luận.

- GV khen ngợi các câu trả lời thuyết phục.

**- Dự kiến câu trả lời:** Sau 3 năm theo ông quản học nghề và tham gia biểu diễn múa rối nước, anh Tễu được ông quản khen là đã giỏi nghề, vở diễn nào có anh Tễu tham gia, khán giả cũn g vỗ tay cổ vũ. Thế nhưng, trong những giấc mơ, anh Tễu thấy mìn h thường được đến một nơi có nhà thuỷ đình rộng mênh mông, thoả sức ngân nga cho tròn vành rõ chữ. Ở đó có rất nhiều người đẹp như tiên đang múa ca, vẫy gọi anh tới... Những giấc mơ đó có lẽ đã khiến anh Tễu bâng khuâng, thấy như thực như mơ, khơi dậy niềm ao ước cao xa...).

**-Ý thứ hai:** *Vì sao ông quản khích lệ anh Tễu đi theo tâm nguyện của mình?*

- GV hướng dẫn các nhóm thảo luận.

- GV khen ngợi các câu trả lời thuyết phục.

**Dự kiến câu trả lời:** Khi nghe anh Tễu kể về những giấc mơ, ông quản đã hiểu giấc mơ của anh Tễu chính là niềm khát vọng đang nhen nhó m, tiềm ẩn trong tâm trí của anh Tễu. Ông quản hiểu đó là ước mơ, khát vọng đẹp đẽ của tuổi trẻ – “mong ước tìm cho nghề rối nước những tích trò hay hơn, những quân rối đẹp hơn”. Vì thế, ông quản đã khích lệ anh Tễu đi theo tâm nguyện của mình.

**Câu 5:**

- GV nêu câu hỏi : *Vở kịch giải thích thế nào về sự xuất hiện nhân vật chú Tễu trong các vở rối nước?*

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, sau đó chia sẻ ý kiến trước lớp.

- GV nhận xét các ý kiến, khen ngợi các câu trả lời thuyết phục.

- GV giảng giải cho HS hiểu rõ về nhân vật chú Tễu : Chú Tễu là nhân vật xuất hiện nhiều nhất và nổi tiếng nhất trong các vở rối nước. Chú Tễu luôn có vóc dáng to lớn hơn các nhân vật khác, luôn vui vẻ, dí dỏm, gây cười cho khán giả, ... Qua vở kịch *Sự tích chú Tễu*, tác giả đưa ra một cách giải thích về sự xuất hiện nhân vật chú Tễu trong các vở rối nước – là quân rối mô phỏng hình mẫu của một người vóc dáng to lớn, hiền hậu mà lém lỉnh, dí dỏm (anh Tễu trong vở kịch).

**4. Hoạt động 4:4’ Vận dụng, trải nghiệm**

- GV có thể tổng kết bài học bằng nhiều cách.

+ Bài học này các em đã được học những nội dung nào?

- GV khen ngợi những HS tích cực đóng góp cho tiết học

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**BÀI 33. ÔN TẬP DIỆN TÍCH, CHU VI MỘT SỐ HÌNH PHẲNG ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhớ và vận dụng được cách tính chu vi, diện tích của hình tròn trong một số tình huống.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

**+ Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**+ Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1.Hoạt động Mở đầu: 5’**

- HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng?” bằng cách sử dụng thẻ A, B, C, D để đưa ra đáp án mình cho là đúng nhất. (Bài 1 trang 131 – SGK Toán 5 tập một) Một tấm thảm hình tròn có bán kính 3 dm.

a) Chu vi của tấm thảm đó là:

A. 9,42 dm B. 18,84 dm C. 188,4 dm D. 28,26 dm

b) Diện tích của tấm thảm đó là:

 A. 2 826 dm2 B. 2,826 dm2 C. 28,26 dm2 D. 18,84 dm2

- HS đưa đáp án.

- 1 – 2 HS giải thích lí do chọn đáp án hoặc nêu phép tính thực hiện.

- 2 – 3 HS nhắc lại cách tính chu vi, diện tích hình tròn.

**2. Thực hành, luyện tập: 20’**

***Bài 2***

- HS đọc đề bài, suy nghĩ rồi làm bài vào vở.

- 1 – 2 HS trình bày bài làm.

*Bài giải*

Chu vi của bánh xe là:

3,14 × 50 = 157 (cm)

Nếu bánh xe lăn trên mặt đất 1 000 vòng thì người đó đi được số mét là:

157 × 1 000 = 157 000 (cm) = 1 570 (m)

*Đáp số:* 1 570 m.

- HS được bạn và GV nhận xét.

- HS cần lưu ý về đơn vị trong câu hỏi của bài toán.

***Bài 3***

- HS đọc đề bài, suy nghĩ rồi làm bài vào vở.

- 1 – 2 HS trình bày bài làm.

*Bài giải*

Bán kính của mặt bàn hình tròn là:

1,4 : 2 = 0,7 (m)

Diện tích của mặt bàn đó là:

3,14 × 0,7 × 0,7 = 1,5386 (m2)

*Đáp số:* 1,5386 m2.

- HS được bạn và GV nhận xét.

- HS cần lưu ý: Muốn tính diện tích hình tròn, ta cần biết bán kính của hình tròn đó.

**3. Vận dụng, trải nghiệm: 10’**

***Bài 4***

- HS đọc đề bài rồi thực hiện giải bài toán vào vở.

- 1 – 2 HS trình bày bài giải.

*Bài giải*

Diện tích biển báo là:

3,14 × 35 × 35 = 3846,5 (cm2)

Diện tích phần hình chữ nhật màu trắng là:

50 × 12 = 600 (cm2)

Diện tích phần màu đỏ của tấm biển báo là:

3846,5 – 600 = 3246,5 (cm2)

*Đáp số:* 3246,5 cm2.

- HS được bạn và GV nhận xét.

- HS lưu ý về cách tính diện tích một hình không có công thức tính.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...............................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................................................................

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ**

## **Bài 13: TRIỀU NGUYỄN ( TIẾT 3)**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

#### 1. Kiến thức

- Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh, . . .) liên quan đến Triều Nguyễn .

- Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Nguyễn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: vua Gia Long, vua Minh Mệnh, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Trường Tộ, Hàm Nghi, Phan Đình Phùng, . . .) .

**2. Năng lực**

– Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học thông qua các hoạt động học tập mang tính cá nhân, tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà .

+ Giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động nhóm, cặp đôi để hoàn thành các nhiệm vụ học tập .

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng .

– Năng lực đặc thù:

+ Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Nguyễn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử .

+ Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học thông qua việc sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Nguyễn .

#### 3. Phẩm chất

Thông qua bài học, HS phát triển được các phẩm chất:

- Yêu nước thông qua việc bày tỏ tình cảm với những nhân vật tiêu biểu của Triều Nguyễn .

- Trách nhiệm thông qua việc giữ gìn, phát huy những di sản của Triều Nguyễn.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh ảnh, tư liệu liên quan đến Triều Nguyễn .

- Câu chuyện lịch sử liên quan đến các nhân vật của Triều Nguyễn như: vua Gia Long, vua Minh Mệnh, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Trường Tộ, Hàm Nghi, Phan Đình Phùng, . . .

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

**1. Hoạt động khởi động: 5’**

- Bước 1: GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK và trả lời câu hỏi: *Loại hình nghệ thuật trong ảnh liên quan đến triều đại nào trong lịch sử dân tộc? Chia sẻ điều em biết về triều đại này* .

- Bước 2: HS quan sát hình ảnh và sử dụng hiểu biết của bản thân để trả lời câu hỏi bằng cách ghi ra giấy nháp, sau đó trao đổi với bạn bên cạnh .

- Bước 3: GV gọi 2 – 3 HS lần lượt đưa ra câu trả lời, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung thêm thông tin (nếu có) .

- Bước 4: GV nhận xét câu trả lời của HS, chuẩn kiến thức và dẫn dắt vào bài học: Nhã nhạc cung đình Huế là thể loại nhạc của cung đình, được biểu diễn vào các dịp lễ hội (vua đăng quang, băng hà, các lễ hội tôn nghiêm khác) trong năm của Triều Nguyễn . Nhã nhạc cung đình Huế đã được UNESCO ghi danh là Kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể nhân loại vào năm 2003 và năm 2008 được chuyển vào danh sách Di sản văn hoá phi vật thể của nhân loại . Theo đánh giá của UNESCO “trong các thể loại nhạc cổ truyền ở Việt Nam, chỉ có Nhã nhạc đạt tới tầm vóc quốc gia”.

Bên cạnh nhã nhạc cung đình, Triều Nguyễn cũng để lại nhiều di sản văn hoá đồ sộ khác và có những đóng góp nhất định đối với lịch sử dân tộc . Vậy nội dung cụ thể về triều đại này như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay .

*Lưu ý:*GV cũng có thể tổ chức khởi động theo cách sáng tạo của mình và phù hợp với đối tượng HS .

**2. Hoạt động luyện tập : 24’**

**Câu 1.** GV hướng dẫn HS vẽ sơ đồ tư duy những nét chính về lịch sử Việt Nam dưới Triều Nguyễn .

- Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc nhóm để thực hiện yêu cầu . GV đưa ra các tiêu chí đánh giá cho nhiệm vụ để HS định hướng cách trình bày phù hợp . *Gợi ý:* Sơ đồ tư duy cần thể hiện được một số nội dung: Đóng đô ở Phú Xuân (Huế), cải cách hành chính chia cả nước thành 30 tỉnh và 1 phủ; ban hành bộ *Hoàng Việt luật lệ*, bảo vệ chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; tổ chức công cuộc khai hoang ở vùng ven biển; những đề nghị canh tân đất nước; lãnh đạo phong trào Cần Vương chống Pháp, tiêu biểu nhất là khởi nghĩa Hương Khê,…

- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ vào vở hoặc ra giấy .

- Bước 3: GV tổ chức cho các nhóm trao đổi sơ đồ và đánh giá, nhận xét chéo dựa trên các tiêu chí nội dung và hình thức dưới đây .

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM SƠ ĐỒ TƯ DUY CỦA HỌC SINH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** |  | **Tiêu chí** | **Điểm** |
| 1 | Nội dung | – Nội dung thông tin đầy đủ, chính xác. | 3 |
| – Bố cục mạch lạc, lô gic. | 2 |
| 2 | Hình thức | – Trình bày sản phẩm sạch sẽ, dễ nhìn. | 3 |
| – Có sử dụng màu sắc, hình ảnh để minh hoạ cho thông tin. | 2 |

- Bước 4: GV nhận xét, đánh giá phần nhận xét của HS và rút kinh nghiệm (nếu có) . Sau đó, GV chuẩn kiến thức.

**Câu 2.** GV hướng dẫn HS kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử dưới thời nhà Nguyễn mà em sưu tầm được . Câu chuyện đó giúp em biết được thông tin gì về lịch sử Việt Nam thời nhà Nguyễn?

- Bước 1: GV yêu cầu HS sử dụng kiến thức đã học và thực hiện các nhiệm vụ:

+ *Kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử dưới thời nhà Nguyễn mà em sưu tầm được.*

+ *Câu chuyện đó giúp em biết được thông tin gì về lịch sử Việt Nam thời nhà Nguyễn?*

- Bước 2: HS làm việc cá nhân lựa chọn và chuẩn bị nội dung về nhân vật lịch sử thời Nguyễn mà HS sưu tầm được .

- Bước 3: GV tổ chức cho HS kể chuyện trước lớp. Các HS khác nhận xét, đánh giá.

- Bước 4: GV nhận xét, đánh giá về hoạt động kể chuyện của HS theo bảng đánh giá tiêu chí .

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KỂ CHUYỆN CỦA HỌC SINH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ 1** | **Mức độ 2** | **Mức độ 3** |
| Bố cục  | Trình bày thông tin mạch lạc, lô gic. | Trình bày thông tin còn nhầm nhẫn giữa các nội dung. | Không có bố cục cho sản phẩm. |
| **2 điểm** | **1 điểm** | **0.5 điểm** |
| Giọng nói, Biểu cảm | - Giọng kể chuyện to, rõ ràng.- Ngữ điệu có lên giọng, xuống giọng ở những chỗ cần thiết.- Thể hiện được cảm xúc qua cử chỉ, nét mặt, điệu bộ. | Không đạt 1 trong ba tiêu chí về hình thức sản phẩm. | Không đạt cả ba tiêu chí về hình thức sản phẩm. |
| **3 điểm** | **2 điểm** | **1 điểm** |
| Nội dung | - Đầy đủ nội dung.- Sắp xếp các nội dung đúng theo lô gic. | - Còn thiếu một số nội dung.- Sắp xếp một số nội dung chưa đúng lô gic. | - Thiếu nhiều nội dung. - Sắp xếp lộn xộn, chưa đúng thứ tự. |
| **5 điểm** | **3 điểm**  | **1 điểm** |

**3. Hoạt động vận dụng: 7’**

- Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân ở nhà, thực hiện nhiệm vụ: *Sưu tầm và giới thiệu về một di sản văn hoá của Triều Nguyễn* .

- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà (có thể trình bày vào vở và tạo ra một sản phẩm riêng), sau đó mang lên lớp để trao đổi với cô và các bạn vào buổi học tiếp theo .

- Bước 3: GV tổ chức cho HS báo cáo sản phẩm vào tiết học sau hoặc thu lại bài tập để chấm điểm ĐGTX .

- Bước 4: GV nhận xét và đánh giá phần tìm hiểu thông tin của cả lớp.

*Gợi ý:*

\* Cố đô Huế

Quần thể di tích Cố đô Huế nằm dọc hai bên bờ sông Hương thuộc thành phố Huế và vùng phụ cận thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế . Thành phố Huế là trung tâm văn hoá, chính trị, kinh tế của tỉnh, là cố đô của nước Việt Nam dưới Triều Nguyễn từ năm 1802 đến năm 1945 .

Cố đô Huế là hệ thống kiến trúc biểu thị cho quyền uy của chế độ trung ương tập quyền Triều Nguyễn gồm ba toà thành: Kinh thành, Hoàng thành, Tử Cấm thành, lồng vào nhau được bố trí đăng đối trên một trục dọc xuyên suốt từ mặt Nam ra mặt Bắc . Hệ thống thành quách ở đây là một mẫu mực của sự kết hợp hài hoà giữa tinh hoa kiến trúc Đông và Tây, được đặt trong một khung cảnh thiên nhiên với nhiều yếu tố biểu tượng sẵn có tự nhiên đến mức người ta mặc nhiên xem đó là những bộ phận của Kinh thành Huế như: là núi Ngự Bình, dòng Hương Giang, cồn Giã Viên, cồn Bộc Thanh, . . . Hoàng thành giới hạn bởi một vòng tường thành gần vuông với mỗi chiều khoảng 600 m có 4 cổng ra vào mà độc đáo nhất thường được lấy làm biểu tượng của Cố đô . Xuyên suốt cả ba toà thành, con đường Thần đạo chạy từ bờ sông Hương mang trên mình những công trình kiến trúc quan yếu nhất của Kinh thành Huế như: Nghinh Lương Ðình, Phu Văn Lâu, Kỳ Ðài, Ngọ Môn, điện Thái Hoà, điện Cần Chánh, điện Càn Thành, . . . Hai bên đường Thần đạo là hàng trăm công trình kiến trúc lớn nhỏ bố trí cân đối .

Quần thể di tích Cố đô Huế trở thành di sản văn hoá đầu tiên của Việt Nam được UNESCO ghi tên vào danh mục Di sản thế giới năm 1993 .

\* Nhã nhạc cung đình Huế

Nhã nhạc cung đình Huế là thể loại nhạc của cung đình thời phong kiến, được biểu diễn vào các dịp lễ hội (vua đăng quang, băng hà, các lễ hội tôn nghiêm khác) trong năm của các triều đại nhà Nguyễn . Nhã nhạc cung đình Huế được UNESCO ghi nhận là Kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể nhân loại vào năm 2003, năm 2008 được chuyển vào danh sách Di sản văn hoá phi vật thể của nhân loại .

Ngày nay, Nhã nhạc cung đình Huế với các hình thức như dàn nhạc, ca chương, bài bản, vũ khúc được diễn xướng trong nhiều dịp như: Phe-xti-van Huế, lễ hội Phật giáo, lễ hội dân gian, âm nhạc thính phòng,… Nhã nhạc còn được trình diễn trong các nghi thức ngoại giao, biểu diễn phục vụ khách du lịch và dân địa phương trong các dịp đại lễ và tết cổ truyền . Chính vì thế, Nhã nhạc ngày nay vẫn có điều kiện và không gian diễn tấu phong phú . Giá trị nghệ thuật vẫn được giữ gìn, trường tồn và tiếp tục phát huy.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**HĐGD THEO CHỦ ĐỀ: NGHỀ MƠ ƯỚC CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Thể hiện được hiểu biết của bản thân về các nghề nghiệp trong cuộc sống

- Tìm hiểu và chia sẻ được thông tin về nghề mình mơ ước

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

**3. Phẩm chất**

- Tự lực, trách nhiệm: chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí, có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- Giấy A3, bút, bút màu

- Các cuốn sách hay: Sách đố vui, sách khoa học, sách lịch sử,…

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: 5’**

- GV tổ chức cho cả lớp khởi động với bài hát *Ước Mơ Nghề Nghiệp*

- GV khuyến khích HS nhún nhảy, lắc lư theo tiếng nhạc.

- GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Mỗi cá nhân đều sống đều có nhiệm vụ thực hiện các công việc khác nhau. Để thực hiện được công việc bản thân mong muốn cần phải nắm được các thông tin cơ bản về nghề nghiệp đó.* *Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –****Tuần 17 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nghề mơ ước của em.***

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC” 25’**

**Hoạt động 1: Cùng chơi Thi kể nhanh**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Thi kể nhanh”

+ Chia lớp thành các đội chơi (có thể mỗi tổ là một đội chơi).

+ Các đội chơi theo thứ tự lần lượt kể nhanh về các nghề trong cuộc sống. Đội sau không được kể trùng tên với đội trước, đội kể trung tên dừng cuộc chơi.

+ Đội ở lại sau cùng là đội chiến thắng.

- GV giao cho một HS làm quản trò.

- GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau khi chơi trò chơi.



- GV khen ngợi HS đã kể được nhiều nghề nghiệp trong xã hội và nhấn mạnh tính đa dạng của các nghề, nghề nào cũng cao quý mang lại lợi ích cho xã hội.

**Hoạt động 2: Tìm hiểu về nghề mơ ước**

- GV cho HS quan sát mẫu Phiếu tìm hiểu về nghề mơ ước trên bảng phụ



- GV giới thiệu phiếu và hướng dẫn HS xây dựng Phiếu tìm hiểu về nghề mơ ước, lựa chọn những nội dung về nghề mơ ước muốn đưa vào phiếu.

- GV gợi ý cho HS:

*+ Tên nghề.*

*+ Công việc chính của nghề.*

*+ Những đóng góp của nghề cho xã hội.*

*+ Yêu cầu cần thiết của nghề.*

*+ Lí do em mơ ước.*

*+ Những điểm mạnh của bản thân phù hợp với nghề...*

- GV tổ chức cho HS xây dựng phiếu và viết những nội dung về nghề mơ ước đã tìm hiểu vào phiếu.

- GV mời một số HS chia sẻ Phiếu tìm hiểu về nghề mơ ước. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV hướng dẫn HS viết bài về nghề em mơ ước dựa vào những thông tin đã tìm hiểu được.

- GV kết luận:*Tìm hiểu về nghề ước mơ là cơ sở để các em hiểu rõ về nghề, yêu nghề hơn và có động lực học tập, rèn luyện để đạt được ước mơ nghề nghiệp.*

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP: 6’**

***Bài tập trắc nghiệm:***

- GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:

 **Câu 1:** Đâu **không** phải là nội dung có trong Phiếu tìm hiểu nghề mơ ước?

A. Tên nghề.

B. Công việc chính của nghề.

C. Lí do em mơ ước.

D. Mức lương của nghề nghiệp.

……

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

# BÀI 32: SỰ TÍCH CHÚ TỄU (TIẾT 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

### 1. Năng lực

- Đọc thành tiếng: Đọc đúng và diễn cảm văn bản kịch *Sự tích chú Tễu*, biết thể hiện giọng đọc phù hợp với kịch (lời đối thoại của nhân vật); biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện ngữ điệu của lời nói, cảm xúc của nhân vật.

- Đọc hiểu: Hiểu đặc điểm của kịch. Nhận biết được nội dung cuộc trò chuyện của 2 nhân vật trong vở kịch (ông quản phường múa rối và nhân vật anh trai làng, tức chú Tễu ), cảm nhận được suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật trong mỗi cảnh của vở kịch. Hiểu ý nghĩa của kịch bản: Đưa ra một cách giải thích về sự xuất hiện của nhân vật chú Tễu – nhân vật được yêu thích trong các vở múa rối nước.

### 2. Phẩm chất

- Biết cảm nhận , thưởn g thức nghệ thuật , có hứng thú tìm hiểu khám phá một số bộ môn nghệ thuật cổ truyền dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh minh hoạ bài thơ.

- Video về múa rối nước, nhân vật chú Tễu,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### 1. Hoạt động 1: : Khởi động

- 2 HS đọc nối tiếp bài *Chú Tễu.*

*? Nêu nội dung bài tập đọc?*

*- GV giới thiệu bài.*

**2. Hoạt động 2: 30’Luyện tập**

##### **2.1. Luyện đọc lại**

- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm vở kịch.

- HS làm việc theo cặp: cách đọc diễn cảm vở kịch.

- Làm việc cá nhân Tự đọc toàn bài.

##### **2.2. Luyện tập theo văn bản đọc**

- GV nêu mục đích của 2 bài tập, thời gian thực hiện và chỉ dẫn hình thức học cá nhân, học theo cặp hay theo nhóm (tuỳ vào năng lực của HS trong lớp).

- Sau thời gian làm bài, có thể cho HS trình bày trước lớp hoặc GV kiểm soát kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và nhận xét trước lớp.

**Dự kiến câu trả lời:**

**Câu 1:** *Tâm* có nghĩa là *đi m chính giữa:* tâm bão, tâm điểm, trung tâm; *Tâm* có nghĩa là  *tình cảm, ý chí* : tâm tư, tâm nguyện, tâm trạng, tâm huyết, lương tâm.

**Câu 2:** Đặt câu với 1 – 2 từ trong mỗi nhóm. (Yêu cầu HS tự làm và góp ý cho nhau).

**3. Hoạt động 3:5’ Vận dụng, trải nghiệm**

- GV có thể tổng kết bài học bằng nhiều cách.

+ Bài học này các em đã được học những nội dung nào?

- GV khên ngợi những HS tích cực đóng góp cho tiết học

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT BỘ PHIM HOẠT HÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

### 1. Năng lực

- Nhận biết ưu, nhược điểm trong đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình của mình, biết chỉnh sửa để bài văn hay hơn.

### 2. Phẩm chất

- Biết cảm nhận , thưởn g thức nghệ thuật , có hứng thú tìm hiểu khám phá một số bộ môn nghệ thuật cổ truyền dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1.Hoạt động 1: 4’Khởi động**

- Gv kiểm tra bài cũ.

- Nhận xét tuyên dương HS

- Dẫn dắt giới thiệu vào bài mới.

**2. Hoạt động 2: 30’Hình thành kiến thức**

**2.1.Chuẩn bị:**

**Bài tập 1.** *Nghe thầy cô giáo nhận xét chung.*

- GV trả bài cho cả lớp và nhận xét chung.

- GV lưu ý nhận xét kĩ các lỗi nhiều HS mắc phải và khen ngợi một số bài làm tốt. GV có thể đọc 1– 2 bài làm tốt để HS học hỏi từ bạn mình.

**2.2.Đánh giá :**

**Bài tập 2.** *Đọc lại đoạn văn của em và nhận xét của thầy cô để biết bài viết đạt được những điểm nào dưới đây.*

*-* GV hướng dẫn HS đọc kĩ bài làm và nhận xét của GV rồi đối chiếu với những nội dung được nêu ở phần 2. GV có thể phát Phiếu học tập như gợi ý dưới đây để HS tự đánh giá bài viết của mình và đánh giá bài viết của bạn:

**Phiếu học tập**

Với đoạn văn em đã viết, hãy dựa vào các tiêu chí dưới đây để nhận xét, đánh giá chỗ chưa đạt và chỗ cần điều chỉnh:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tiêu chí đánh giá**  | **Chưa đạt** | **Cần điều chỉnh** |
| 1 | Cách mở đầu đoạn văn |  |  |
| 2 | Cách giới thiệu nhân vật trong phim |  |  |
| 3 | Cách kết thúc đoạn văn |  |  |
| 4 | Cách lựa chọn và đưa dẫn chứng |  |  |
| 5 | Cách dùng từ, đặt câu |  |  |
| 6 | Có dùng biện pháp so sánh, nhân hóa |  |  |

- GV chọn 1 đoạn viết của 1 HS và cùng lớp nhận xét, đánh giá theo Phiếu học tập đã cho.

- Hướng dẫn HS dựa vào phần gợi ý trong sách để tự đánh giá, đánh giá bài làm của bạn cùng nhóm đôi.

- GV dành thời gian để HS đọc bài và sửa chữa lỗi theo nhận xét.

- Sau khi HS đã tự sửa lỗi, GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp, trao đổi bài viết để đọc và góp ý cho nhau..

- GV bao quát cả lớp để hỗ trợ những cặp HS chưa biết cách trao đổi, góp ý bài làm cho nhau.

**2.3.Chỉnh sửa:**

**Bài tập 3.** *Viết lại các câu hoặc đoạn trong bài làm của em cho hay hơn.*

- Yêu cầuHS làm việc cá nhân, viết lại 1– 2 đoạn trong bài làm cho hay hơn. GV chiếu đoạn văn trước và sau khi viết lại của HS để lớp nhận xét.

- GV khen ngợi kết quả bài viết của HS.

**3. Hoạt động 3:3’ Vận dụng, trải nghiệm**

- GV có thể tổng kết bài học bằng nhiều cách.

+ Bài học này các em đã được học những nội dung nào?

- GV khen ngợi những HS tích cực đóng góp cho tiết học

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ sáu ngày 3 tháng 1 năm 2025***

**TOÁN**

**BÀI 33. ÔN TẬP DIỆN TÍCH, CHU VI MỘT SỐ HÌNH PHẲNG (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS luyện tập cách tính chu vi hình tròn, diện tích của hình thang, hình tam giác, hình tròn.

- HS vận dụng được cách tính diện tích các hình trong một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

**+ Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**+ Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1.Hoạt động Mở đầu: 5’**

- HS tham gia xếp hình theo bộ xếp hình như trang 97 – SGK Toán 5 tập một.

- Sau khi xếp xong, HS nêu nhận xét về diện tích các hình mỗi tổ xếp được: Chúng có diện tích bằng nhau vì chúng được ghép từ những mảnh có diện tích bằng nhau.

- HS nghe GV giới thiệu vào bài học.

**2. Thực hành, luyện tập: 20’**

***Bài 1***

- HS đọc đề bài, thảo luận nhóm đôi để tìm được cách làm.

- 2 – 3 HS đưa ra cách làm.

- HS làm bài cá nhân vào vở.

- 1 – 2 HS trình bày bài làm.

*Bài giải*

Ta chia mảnh bìa hình tứ giác ABCD thành 2 hình tam giác vuông ABD và CBD.

Diện tích hình tam giác vuông ABD là:

33 × 56 : 2 = 924 (cm2)

Diện tích hình tam giác vuông CBD là:

63 × 16 : 2 = 504 (cm2)

Diện tích mảnh bìa ABCD là:

924 + 504 = 1 428 (cm2)

*Đáp số:* 1 428 cm2.

- HS được bạn và GV nhận xét.

- HS lưu ý về cách tính diện tích một hình không có dạng quen thuộc, ta có thể chia hình đó về dạng các hình học đã học, tính diện tích rồi cộng lại với nhau.

**Bài 3**

- HS đọc đề bài của bài toán.

- HS suy nghĩ và làm bài vào vở.

- HS trình bày bài làm:

*Bài giải*

Diện tích thửa ruộng hình thang là:

(56 + 34) × 20 : 2 = 900 (m2)

Trên cả thửa ruộng đó, người ta thu được số tấn thóc là:

900 : 100 × 70 = 630 (kg) = 0,63 (tấn)

*Đáp số:* 0,63 tấn thóc.

- HS được bạn và GV nhận xét.

- HS cần lưu ý về đơn vị hỏi của bài toán.

**3. Vận dụng, trải nghiệm : 10’**

- HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng?” bằng cách sử dụng thẻ A, B, C, D để đưa ra đáp án mình cho là đúng nhất.

Câu 1: (Dựa theo bài 2 trang 132 – SGK Toán 5 tập một)

Cho hình tam giác ABC, M là trung điểm của cạnh BC. Hãy cho biết nhận xét nào sau đây là đúng?

A. Diện tích hình tam giác ABM bé hơn diện tích hình tam giác ACM.

B. Diện tích hình tam giác ABM bằng diện tích hình tam giác ACM.

C. Diện tích hình tam giác ABM lớn hơn diện tích hình tam giác ACM.

\* HS lưu ý: Hai hình tam giác có chung chiều cao và đáy bằng nhau thì có diện tích bằng nhau.

Câu 2: (Bài 4 trang 132 – SGK toán 5 tập một)

Một bồn hoa có kích thước và hình dạng như bản vẽ. Diện tích của bồn hoa là:

 A. 6,28 m2  B. 10,28 m2

 C. 7,14 m2 D. 16,56 m2

- HS trình bày cách tính diện tích bồn hoa: Ta tính diện tích bồn hoa bằng cách tính diện tích hình vuông ở giữa và tính diện tích 4 nửa hình tròn (tức 2 hình tròn). Diện tích hình vuông là: 2 × 2 = 4 (m2).

Bán kính hình tròn là: 2 : 2 = 1 (m).

Diện tích hình tròn là: 3,14 × 1 × 1 = 3,14 (m2).

Diện tích bồn hoa là: 4 + 3,14 × 2 = 10,28 (m2).

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**NÓI VÀ NGHE: BỘ PHIM YÊU THÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

### 1. Năng lực

- Biết giới thiệu, trình bày ý kiến về một bộ phim yêu thích đã xem.

### 2. Phẩm chất

- Biết cảm nhận , thưởn g thức nghệ thuật , có hứng thú tìm hiểu khám phá một số bộ môn nghệ thuật cổ truyền dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng diện tử..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### 1. Hoạt động 1: 5’Khởi động:

- GV chiếu bộ phim hoạt hình lên, yêu cầu HS xem và trả lời câu hỏi:

*(1)Em thích bộ phim vừa rồi không? Ngoài bộ phim hoạt hình vừa xem, em còn thích bộ phim nào nữa?*

*(2)Muốn các bạn biết về bộ phim em yêu thích, em sẽ làm gì?*

- Dẫn dắt vào bài.

**2. Hoạt động 2: 30’Hình thành kiến thức**

#### 2. 1: Chuẩn bị

- Cho HS làm việc cá nhân.

**Câu hỏi 1:** *Hãy kể tên những bộ phim mà em thích?*

**Câu hỏi 2:** *Trong những bộ phim ấy, em thích bộ phim nào nhất?Vì sao?*

**Câu hỏi 3:** *Hãy ghi lại những thông tin liên quan tới bộ phim mà em thích theo phiếu dưới đây:*

**Phiếu học tập**

- Em hãy thực hiện các yêu cầu trong bài vào bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên bộ phim** | **Lí do yêu thích** |
| Th ể loại | ........................... |
| Th ông tin về những người sản xuất bộ phim | ........................... |
| Các nhân vật | ........................... |
| Chi tiết xúc động nhất | ........................... |
| Chi tiết thú vị | ........................... |
| Cảm nhận chung về bộ phim | ........................... |

**Câu hỏi 4:** *Em có thể ghi thêm cảm nhận riêng của bản thân về bộ phim mà em đã giới thiệu không?*

**Câu hỏi 5:**Giao HS làm việc nhóm để thực hiện câu hỏi: *Từ những thông tin đã chuẩn bị, em hãy lập một dàn ý dự kiến những nội dung giới thiệu cho cả lớp vào sơ đồ cho trong sách.*

#### 2.2: Trình bày

- GV cho đại diện nhóm (cá nhân) đứng lên trình bày sản phẩm đã chuẩn bị.

- Yêu cầu các thành viên trong lớp lắng nghe và thực hiện phiếu đánh giá kĩ năng nói dưới đây:

**Phiếu đánh giá kĩ năng nói**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người trình bày**  | **Tiêu chí đánh giá**  | **Mức độ đánh giá** (Tốt , Bình thường, Chưa tốt) |
| Nhóm 1 | Nội dung nói có phù hợp không? | ........................ |
| Mở đầu có hấp dẫn không? | ........................ |
| Phần triển khai có phù hợp với dàn ý không? | ........................ |
| Phần kết thúc có hay không? | ........................ |
| Bài nói có kết hợp với các yếu tố hình ảnh hay video minh hoạ không? | ........................ |
| Ngữ điệu nói | ........................ |
| Người nói có quan tâm tới người nghe không? | ........................ |
| Em muốn góp ý gì cho bài nói? | ........................ |
| Nhóm 2 | ............................................. | ........................ |
| ................ | ............................................. | ........................ |

#### 2.3: Đánh giá

- GV cho cá nhân đại diện các nhóm nhận xét, đánh giá. Sau đó GV mời 1 ‒ 2 bạn lên nói nhận xét đánh giá kĩ năng nghe và trao đổi của các bạn vừa đứng lên nhận xét bài nói được các bạn trong lớp thực hiện trước đó.

- Việc đánh giá kết quả nghe và trao đổi lại với bạn (nhóm bạn) được tiến hành theo phiếu dưới đây:

**Phiếu đánh giá kĩ năng nghe**

Thông qua lời trao đổi, đánh giá của bạn, em hãy điền thông tin nhận xét về kết quả nghe của bạn theo phiếu:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người nghe/** **phản hồi** | **Tiêu chí đánh giá**  | **Mức độ đánh giá** (Tốt, Bình thường, Chưa tốt) |
| .............. | Bạn nghe và nhận xét đúng và đủ nội dung hay không? | .............. |
| Bạn nhận xét có đúng không? | .............. |
| Lời nhận xét của bạn có lịch sự không? | .............. |
| Th ái độ khi nhận xét | .............. |
| Ngữ điệu nói khi nhận xét | .............. |
| .............. | Bạn nghe và nhận xét đúng và đủ nội dung hay không? | .............. |
| Bạn nhận xét có đúng không? | .............. |
| Lời nhận xét của bạn có lịch sự không? | .............. |
| Th ái độ khi nhận xét | .............. |
| Ngữ điệu nói khi nhận xét | .............. |

‒ GV nhận xét, củng cố.

**3. Hoạt động 4: Vận dụng, trải nghiệm**

‒ GV hướng dẫ n HS thực hiệ n ở nhà các yêu cầu ở hoạt động Vận dụn g: *Kể cho người thân nghe nội dung vở kịch Sự tích chú Tễu. Trao đổi với người thân về ý nghĩa của vở kịch.*

‒ GV khuyến khíc h HS tíc h cực chia sẻ với ngườ i thân, lắ ng nghe ngườ i thân và cùng nói về hình ảnh chú Tễu trong vở kị ch Sự tí ch chú Tễu nói riêng và trong cuộc sống sinh hoạt của người Việt Nam nó i chung.

- GV có thể tổ ng kế t bà i họ c bằ ng cá ch dướ i đây:

- GV chiếu 01 đoạn clip ngắn về múa sư tử trong đêm Trung thu (hoặc khai trương, mở cửa hàng), cho HS xem và trả lời câu hỏi:

- Đoạn clip lớp mình vừa xem giới thiệu hoạt động gì của người dân? Trong đoạn clip đó, em thấy hình ảnh của chú Tễu có ngộ nghĩnh, đáng yêu không? Hãy chia sẻ cảm xúc của em về nhân vật chú Tễu?

+ Hãy thảo luận nhóm và điền thông tin bài học vào bả ng dưới đây:

|  |  |
| --- | --- |
| Đọc | ..................................... |
| Viết | ..................................... |
| Nói và nghe | ..................................... |

- GV dặn dò HS: Về nhà thực hiện hoạt động Vận dụng và đọc trước phần ôn tập để chuẩn bị cho bài học sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SHL: ĐÓNG VAI VỀ NGHỀ MƠ ƯỚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết được cách tìm hiểu về nghề nghiệp trong cuộc sống

- Hào hứng, tích cực tham gia hoạt động viết về nghề nghiệp

**2. Năng lực chung**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học,giao tiếp và hợp tác,giải quyết vấn đề sáng tạo,điều chỉnh hành vi,phát triển bản thân.

**3. Phẩm chất**

- Góp phần hình thành phẩm chất trách nhiệm trong việc hình thành nghề nghiệp trong tương lai.

- Chăm chỉ trong các hoạt động tìm hiểu về nghề nghiệp

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các video clip,tranh ảnh về nghề nghiệp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: 12’Hoạt động tổng kết tuần**

- GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 16 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 17.

- GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.

**Hoạt động 2: 18’ Đóng vai nghề nghiệp mơ ước**

- GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm để đóng vai về nghề mơ ước

- GV phổ biến nhiệm vụ của hoạt động

*+ Các nhóm trao đổi, lựa chọn một nghề mơ ước của một thành viên trong nhóm*

*+ Xây dựng tình huống thể hiện đặc trưng của nghề mơ ước đó.*

*+ Phân vai và chuẩn bị lời thoại cho các thành viên, luyện tập đóng tình huống*

- GV tổ chức cho HS đóng vai thể hiện tình huống đặc trưng của nghề mơ ước trước lớp

- Mời HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia hoạt động

- GV nhắc nhở HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia hoạt động.

**\* CỦNG CỐ**

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.

- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.

**\* DẶN DÒ**

- GV nhắc nhở HS:

+ Xây dựng ý tưởng tiếp tục phát triển dự án.

+ Chuẩn bị trước ***Tuần 18***

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………

**BGH ký duyệt Tổ trưởng duyệt Giáo viên**

***Nguyễn Thị Thuỷ Nguyễn Thị Hoa Nguyễn Thị Hoa***